

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 32, 33, 35, 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc: Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, gồm những người yêu cầu sau:

1. Ông Mai Danh B - Sinh năm: 1966
2. Bà Đỗ Thị H - Sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ:, ngõ Đ, phường R, thành phố H, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 11 tháng 10 năm 2021, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông Mai Danh B và bà Đỗ Thị H kết hôn năm 1991, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã R (nay là phường R), thành phố H, tỉnh H. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 13 năm, thì đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm cách sống của hai người không hợp, không có tiếng nói chung, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và ly thân không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau. Nay ông, bà đều xét thấy tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Mai Danh B và bà Đỗ

Thị H.

[2] Về con chung: Ông B và bà H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Danh T sinh năm 1992 và cháu Mai Thị H sinh năm 1997. Hiện hai cháu đã thành niên, nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Ông B và bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Mai Danh B và bà Đỗ Thị H.

- *Về con chung:* Ông B và bà H thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Danh T sinh năm 1992 và cháu Mai Thị H sinh năm 1997. Hiện hai cháu đã thành niên, nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Ông B và bà H không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường R, TPH
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Lan Anh

